

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 41

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 16 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 43, dòng thứ năm từ dưới lên, chúng ta học từ đoạn giữa. Chúng ta học từ chỗ Di Đà chi nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng danh, viên dung cụ đức, siêu tình ly kiến, cử thể thị sự lý vô ngại, sự sự vô ngại chi nhất chân pháp giới, cố phi tư lượng phân biệt chi sở năng tri, ngữ ngôn văn tự chi sở năng cập, cố vân phi cửu giới tự lực sở năng tín giải.

Chúng ta coi đến đoạn này, hôm qua chúng ta học đến đoạn này, đây là những lời khuyên bảo hết lòng của chư vị Tổ sư, giúp chúng ta xây dựng tín tâm đối với pháp môn Tịnh độ, vì chúng ta mà nói lên bốn nguyện của Di Đà, thật sự kỳ vọng tất cả chúng sanh, trong một đời có thể thành tựu được vô thượng Bồ đề, đó gọi là Nhất thừa nguyện hải. Việc này có thể làm được hay không? Trong kinh luận thường nói, “trước ác phạm phu, ngữ trước ác thế”, những phạm phu tạo tác ác nghiệp này, trong một đời có thể thành Phật được chăng? Điều này ai có thể tin được? Thực tế mà nói, điều này có ai tin được hay không không quan trọng, quan trọng nhất là bản thân chúng ta có tin tưởng được hay không? Khiến cho chúng ta nhớ đến Di Đà Yếu Giải của Đại sư Ngẫu Ích, nói cho chúng ta về 6 đức tin. Đức tin thứ nhất trong 6 đức tin là tin chính mình, thứ hai mới là tin người, người ở đây là chỉ cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Đức Phật Di Đà. Nếu như không có niềm tin đối với chính mình, người không có niềm tin rất nhiều, chẳng phải là người xấu mà là người tốt. Khi tôi mới học Phật, có người đồng sự của bạn tôi, là thư ký của lớp chúng tôi, chúng tôi thường qua lại, tôi học Phật, vợ của anh ta không dám đến chùa, không dám vào trong chánh điện, tôi hỏi cô ấy vì sao vậy? Cô ấy nói bản thân mình tạo nghiệp quá nặng, không dám gặp chư Phật Bồ tát, người tốt đấy, chẳng phải là người xấu đâu, biết được bản thân mình khởi tâm động niệm, hành vi bất thiện, biết được đấy, chẳng phải không có lương tâm, biết đấy, không dám. Điều này đối với pháp môn Tịnh độ, thì rất khó trong một đời đạt được lợi ích. Nghe thấy có thể tin, có thể lý giải, thì chính là bậc thượng căn mà trước đây chúng ta nói, chẳng phải là hạ căn đâu. Trong kinh Di Đà nói: “Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc”. Có thể tin, có thể lý giải, có thể phát nguyện, có thể làm theo, đây chính là bậc thượng căn, ở đây nói chuyên tiếp thượng căn, là chỉ cho những người này.

Ở đây hiển thị điều gì? Hiển thị tánh đức, trong tự tánh có đầy đủ trí huệ đức năng là không thể nghĩ bàn. Vũ trụ vạn pháp là tự tánh sở hiện sở sanh, tự tánh năng sanh năng hiện, vạn đức vạn năng, chẳng hề nói việc này nó làm không được, trong kinh không hề nói như vậy. Đức Phật không độ người vô duyên, vô duyên nghĩa là họ không tiếp nhận, họ không thể y giáo phụng hành, nếu họ tiếp nhận, nếu họ y giáo phụng hành, thì chẳng có người nào là không được độ, trước đây chúng ta có học đến, ngũ nghịch thập ác, lâm mạng chung thời nhất niệm thập niệm đều được vãng sanh. Ngũ khí kiên định như thế, khiến chúng ta thấy rồi không còn chút nghi ngờ nào nữa, đó là tánh đức khởi dụng. Cho nên nhất định phải biết, lục tự hồng danh viên dung cụ đức. Vì sao vậy? Vì siêu tình ly kiến, đã nói ra ý nghĩa của câu này rồi, lục đạo phàm phu hữu tình chấp, Tứ thánh pháp giới không ly kiến. Bốn chữ siêu tình ly kiến, nghĩa là siêu việt Thập pháp giới, siêu tình là siêu việt lục đạo, siêu kiến là siêu việt Tứ thánh pháp giới. Cho nên cử thể, thể là tự tánh. Sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, thể mới gọi là nhất chân pháp giới. Các vị nên biết rằng, nhất nghĩa là chân, nhị là vọng chẳng phải là chân, cho nên trong kinh điển Đại thừa Đức Phật nói rất nhiều, khởi tâm động niệm là vọng. Vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm là hai, vừa động là hai rồi. Đạo giáo cũng nói như vậy, nhất sanh nhị, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật, cái này nói rất có vị đấy. Nhất là gì không nói rõ ràng, chỉ nói nhất, nhị là gì cũng không nói rõ ràng, nhị sanh tam, tam sanh vạn vật. Chúng ta đã học Hoa Nghiêm, đã học Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, rất rõ ràng, nhất là gì? Nhất là thể tự tánh thanh tịnh viên minh. Nhị là gì? Nhị là y chánh trang nghiêm. Tam là gì? Tam là thị tam biến, cũng có thể nói, tam là tam tế tướng của A Lại Da, thật sự tam sanh vạn vật. Những thánh triết của Đạo giáo này, đã khơi dạy cho chúng ta điềm khởi đầu, không nói kỹ, đạo Phật thì nói rất rõ ràng, hiển nhất thể là nhất, khởi nhị dụng là nhị, thị tam biến là tam, tam sanh vạn pháp. Tam biến trong Hoàn Nguyên Quán nói, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, đều có đầy đủ ba loại châu biến. Thứ nhất là châu biến pháp giới, thứ hai là xuất sanh vô tận, biến hóa vô cùng, năng sanh vạn pháp. Thứ ba là hàm dung không hữu, đó là trong Hoàn Nguyên Quán nói. Y theo Đại thừa giáo nói, nhất là tự tánh, cũng gọi là pháp tánh, nhị là nhất niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh ở đây là gì? Là A Lại Da thức, bạn xem, nhất chân nhất vọng, là nhị rồi, nhất là chân tâm, nhị là vọng tâm, vọng tâm xuất hiện rồi. Trong vọng tâm có ba đặc tánh, ba hiện tượng, nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng đồng thời hiện ra. Các nhà khoa học nói là năng lượng, tin tức, vật chất, nó năng sanh vạn pháp. Năng lượng là nghiệp tướng của A Lại da, cũng chính là chấn động, khoa học ngày nay nói là chấn động. Chuyển tướng là tin tức, cảnh giới tướng là vật chất, từ đây mà sanh khởi ra. Đây là nói về vũ trụ vạn pháp, nhân sinh là nói chính mình từ đâu mà có, đã nói rất rõ ràng minh bạch, vũ trụ từ đâu mà có. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ, vì sao lại có biến hóa, những biến hóa này đều là chuyển tướng, gọi là kiến phần, nó khởi tác dụng. Ba loại châu biến trong Hoàn Nguyên Quán, đây là loại thứ hai, xuất sanh vô tận, câu này có nghĩa là biến đổi vô cùng. Vì sao nó biến? Bởi vì hữu tình chúng sanh có phân biệt, có

chấp trước, cho nên tất cả tướng cảnh giới, cũng theo tâm niệm đó mà chuyển biến, cái lý là như vậy. Tâm niệm thanh tịnh thì biến thành Tịnh độ, tâm niệm không thanh tịnh thì biến thành uế độ, tâm niệm thiện biến cảnh giới thiện, ba đường thiện, tâm niệm bất thiện hiện ba đường ác, thiên biến vạn hóa. Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta đừng cho đó là thật, tất cả đều là giả, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có cái gì là thật cả. Cho nên chư Phật Bồ tát sống cùng với lục đạo chúng sanh, vì sao lại sống cùng? Vì vốn là cùng nhau mà, chỉ là bản thân bạn không biết, bạn bị mê, chứ vốn là sống cùng nhau mà. Sống cùng nhau, chúng ta ở uế độ, các Ngài ở Tịnh độ. Vì sao vậy? Kỳ thật giáo lý Đại thừa chúng ta thường đọc, đọc cái gì đây? Trong cuộc sống bạn đã lãng quên mất, không dùng đến nó, tâm tịnh tắc Phật độ tịnh. Các Ngài giác ngộ rồi, tâm thanh tịnh, cho nên mặc dù sống cùng chúng ta nhưng các Ngài vẫn ở Tịnh độ, còn chúng ta thì sao? Tâm chúng ta bị nhiễm nên ở uế độ, tâm chúng ta thiện thì ở cõi trời, tâm bất thiện thì ở tam đồ. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, không rời một niệm ngay đây, đó hoàn toàn là những lời nói chân thật, bạn xem cảnh giới nào chẳng phải là cảnh giới Hoa Nghiêm! Bạn không tìm thấy chỗ nào ở ngoài Hoa Nghiêm đâu, tìm không thấy. Nói cách khác, cứu cánh viên mãn chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, Vô Lượng Thọ chính là nòng cốt của cảnh giới Hoa Nghiêm, viên mãn thù thắng không gì sánh bằng, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cho nên nhất chính là chân, khởi lên một niệm chính là vọng, nhất chân không còn nữa. Ai thấy được nhất chân? Ai sống ở nhất chân? Bồ tát Sơ trụ của Viên Giáo, Sơ địa trở lên của Biệt Giáo, thật ra là trùng điệp với chúng ta, chứ không hề tách rời.

Cho nên không phải tư lượng phân biệt mà có thể biết được, tư là thức thứ sáu phân biệt, lượng là thức thứ bảy chấp trước. Chúng ta dùng thức thứ sáu, dùng thức thứ bảy, cũng có nghĩa là dùng chấp trước, dùng tâm phân biệt, thì chắc chắn bạn không thể hiểu rõ được chân tướng. Cho nên trong pháp Đại thừa dạy người học Phật, ly tâm ý thức mà tham, ở thế gian thì gọi là nghiên cứu, khi không hiểu rõ thì phải nghiên cứu kỹ, nghiên cứu không tách rời tâm ý thức, vẫn còn dùng nó, còn Phật pháp? Phật pháp không dùng tâm ý thức. Vì sao vậy? Vì tâm ý thức là vọng tâm, tâm ý thức chính là A Lại Da, tâm là thức A Lại Da, ý là thức Mạt na, thức là thức thứ sáu. Cho nên tâm ý thức là A Lại Da, là vọng tâm chẳng phải chân tâm, không dùng A lại da. Không dùng A Lại Da, A Lại Da sẽ biến thành Đại viên cảnh trí, không dùng Mạt Na, Mạt Na sẽ biến thành Bình đẳng tánh trí, không dùng ý thức, ý thức là phân biệt, không phân biệt, không dùng nó, thì ý thức sẽ biến thành Diệu quan sát trí, chuyển tám thức thành bốn trí. Trong kinh Hoa Nghiêm, bạn chính là Bồ tát Sơ trụ của Viên Giáo, là Bồ tát Sơ địa của Biệt Giáo, bạn thoát ly được Thập pháp giới, bạn trụ ở Nhất chân pháp giới, Nhất chân pháp giới cùng Thập pháp giới đồng thời đồng xứ. Điều này rất thần kỳ, đồng thời đồng xứ, không cùng tần số không gian, chỉ không cùng tần số, nếu như phá vỡ được tần số, thì bạn sẽ thấy được đồng thời đồng xứ. Thế giới tây phương Cực lạc không có tần số, cho nên Tứ độ tam bôi Cửu phẩm đều ở một chỗ,

không hề có chút chướng ngại, thế giới đó là sự lý vô ngại, sự sự vô ngại, gọi là nhất chân.

Phân biệt tư lượng ngữ ngôn văn tự, đều không thể nào hình dung được nó, duy chỉ có chứng mới biết được, cho nên phi cửu giới tự lực sở năng tín giải.

Chúng sanh trong Cửu pháp giới, làm cách nào để có thể tín giải được? Phải nhờ vào Phật lực gia trì. Chư Phật Bồ tát đã nói cho chúng ta biết sự việc này, hơn nữa còn nói rất kỹ, chúng ta thật sự hiểu, hiểu rõ ràng, tin tưởng, không nghi hoặc, gọi là khai ngộ, chẳng phải cảnh giới bản thân mình chứng được, chư Phật Bồ tát nói cho chúng ta biết, chúng ta thật sự hiểu được.

Hành nhân, nhược năng ư thử vô thượng thậm thâm vi diệu chi pháp, sảo sanh tín giải, kỳ nhân tất thị thượng căn.

Chúng ta tin pháp này là pháp nhĩ như thị, chẳng phải do ai sáng tạo ra, chẳng phải do ai phát minh ra, nó vốn là như vậy, tự tánh mà, tự tánh có thể, có tướng, có dụng. Đại Phương Quảng trong kinh Hoa Nghiêm nói, Đại là hình dung về thể của nó, Phương là tướng, Quảng là nói về dụng, tự tánh cũng có thể tướng dụng. Thể của thể tướng dụng này rất vi diệu, đúng là chỉ có chứng mới biết được. Tướng của thể tướng dụng, Dụng của thể tướng dụng, chúng ta từ chỗ thân cận Phật Bồ tát, tiếp nhận sự dạy dỗ của chư Phật Bồ tát, chúng ta có chút tín giải, sanh khởi lên một chút xú tín giải, tín giải chẳng phải là viên mãn. Một chút xú tín giải này, gặp được pháp môn Tịnh độ, có thể thật sự phát tâm vãng sanh Tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, y giáo phụng hành, chấp trì danh hiệu, thì nguyện vọng này nhất định sẽ thành tựu, đó chính là bậc thượng căn. Vì sao vậy? Vì một đời thành Phật. Đó chính là Di Đà nhất thừa nguyện hải. Người có một chút tín giải đều có thể nhập vào Di Đà nhất thừa nguyện hải, điều này có hay không? “Cố vấn chuyên tiếp thượng căn”, thượng căn ở đây được giải thích như vậy. Nhưng mà nếu chúng ta bình tĩnh, khách quan để xem xét việc này, đối với niệm Phật cầu sanh Tịnh độ của Tịnh tông, thật sự không còn một chút hoài nghi nào, hoàn toàn khẳng định tiếp nhận, người y giáo phụng hành không nhiều, thật sự không nhiều. Điều này nói với ai đây? Đối với người học Tịnh tông mà nói. Người học Tịnh độ bình thường, họ có thật tâm không? Họ không thật tâm, họ thật sự hiểu không? Không có. Tín tâm của họ chính là lộ thủy đạo tâm mà người xưa nói, hoặc hữu hoặc vô, có khi có, có khi thì chẳng có. Điều đó nói lên rằng cái tâm này là động, tâm niệm sát na sát na chuyển biến, chuyển biến quá nhanh, tốc độ chuyển biến của nó chúng ta không thể tưởng tượng được. Bồ tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, một khảy móng tay có 32 ức bá thiên niệm, chúng ta tính ra là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu niệm, bạn xem tốc độ này có nhanh không. Cho nên từ chỗ chấn động này, ngày nay các nhà khoa học cho chúng ta biết, họ nói rất cụ thể, Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, chủng chủng sắc tướng bất tương đồng, nguyên nhân là tần số

chấn động không giống nhau. Tần số chấn động chậm, thì biến thành hiện tượng vật chất, trong hiện tượng vật chất, những vật cứng như cát đá, ngày nay chúng ta nói biến thành cố thể. Tần số chấn động nhanh hơn một chút, thì biến thành cây cối hoa cỏ, biến thành động vật, nó cũng là vật chất, nhưng mềm mại hơn một chút. Động tác nhanh hơn một chút nữa, thì biến thành hiện tượng tự nhiên, tần số không giống nhau. Đó là chúng ta lấy ví dụ trước mắt mà nói, nhưng trên thực tế nó bao gồm Thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Điều này chúng ta hiểu, rõ ràng minh bạch, có khoa học chứng minh. Cho nên pháp môn này, Di Đà Như Lai chuyên tiếp thượng căn, nhất sanh thành tựu viên mãn.

Đồng thời Như Lai từng chân thật huệ trung, khai diễn thử pháp môn giả. Như Lai chính là Phật A Di Đà, Ngài từ trong trí huệ chân thật, chân thật huệ ở đây, là trí huệ Bát nhã nơi tự tánh vốn sẵn có, không phải có từ bên ngoài. Trí huệ ở đây là trí huệ Bát nhã tự tánh vốn sẵn có, chính là nguồn gốc của hiện tượng tinh thần, nó khởi lên hai tác dụng, thứ nhất là tác dụng về hiện tượng vật chất, thứ hai là tác dụng về hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là từ trong trí huệ chân thật, từ nguồn gốc này phát sinh ra, hiện tượng vật chất là từ đức tướng mà sanh ra. Trí huệ, đức tướng đều có sẵn trong tự tánh, cho nên đức tướng trong tự tánh biến thành hiện tượng vật chất, trí huệ trong tự tánh biến thành hiện tượng tinh thần. Trong đạo Phật hiện tượng vật chất gọi là sắc pháp, hiện tượng tinh thần gọi là tâm pháp. Thông thường tâm pháp trong tự tánh là kiến văn giác tri, trong A Lại Da thì gọi là thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức từ đâu mà có? Từ kiến văn giác tri mà có.

Từ trong chân thật huệ, khai diễn ra pháp môn này, pháp môn Tịnh độ, thế giới vật chất của Tịnh độ, quý vị đều biết, thế giới Tây phương Cực lạc, là thế giới vật chất, nhưng mà vật chất nơi đó, khác với vật chất của chúng ta ở đây, nó thù thắng hơn vật chất của chúng ta. Thù thắng chỗ nào? Trong hiện tượng vật chất của họ, hiện tượng tinh thần đặc biệt minh hiển. Hiện tượng vật chất của thế giới chúng ta đây, trong hiện tượng vật chất có hiện tượng tinh thần, nó dần dần hơn chứ chẳng phải là không có, có đó. Bạn không dễ dàng phát hiện nó có, nó ở đó khởi tác dụng, nó khởi tác dụng mà bạn không biết. Kỳ thật y chánh trang nghiêm của Thập pháp giới, với thế giới Tây phương Cực lạc, với thế giới Hoa Tạng, không hề sai biệt chút nào, vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Người sống trên địa cầu chúng ta đây ngu si, cho nên hiện tượng vật chất cũng ngu si, con người ngu si nó cũng ngu si. Cư dân ở thế giới Tây phương Cực lạc, họ giác ngộ rồi, cho nên hiện tượng vật chất ở thế giới Tây phương Cực lạc nó cũng giác ngộ, cái lý là như vậy, thật sự cảnh tùy tâm chuyển, không sai chút nào. Bạn xem hiện tượng vật chất ở nơi đó có thể nói pháp, biểu pháp vô cùng rõ ràng, vật chất của thế giới chúng ta đây cũng biểu pháp, chỉ có người nào mới thấy được? Người tâm địa thanh tịnh, người quan sát tinh nhuệ mới thấy được, giống như thế giới Cực lạc không khác. Phạm phu chúng ta phiền não tập khí rất nặng, mê mất tự tánh lâu ngày, không thể thấy được. Những đạo lý này nếu chúng ta nắm vững, thì đối với

sự tu học của chúng ta hiện nay có lợi ích lớn, giúp cho bạn khai ngộ, thời thời khắc khắc đều có tiêu ngộ, đều có chỗ ngộ, tích tiêu ngộ thành đại ngộ, tích đại ngộ thành đại triệt đại ngộ. Cho nên con người chẳng thể không để tâm vào đạo, thế nào là đạo? Phật giáo Đại thừa, đạo chính là Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi. Ở trong pháp thế gian thì đạo chính là Hiếu Đễ Trung Tín, Lễ Nghĩa Liêm Sỉ, Nhân Ái Hòa Bình. Chúng ta lấy lời dạy của Cổ thánh tiên hiền ở Trung Quốc, dùng 12 chữ này để thay thế toàn bộ. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác cũng không tách rời 12 chữ này, đều có thể tương ứng với 12 chữ này. Như thế thì gọi bạn là hành đạo, bạn hành trong đạo, bạn không ra khỏi quỹ đạo, tương lai chắc chắn bạn có thể chứng đạo, 12 chữ này là tánh đức, ở trong tự tánh vốn sẵn có.

Chư Phật Bồ tát ứng hóa trong Cửu pháp giới, khai diễn pháp môn này, cho nên câu cuối cùng là niệm Phật, niệm Phật ở đây rất quan trọng. Duy có tín nguyện trì danh, bạn mới có thể quay về tánh đức. Thế giới Cực lạc là do tánh đức thành tựu, thế giới Cực lạc là đại viên mãn của tánh đức, bạn nghĩ xem có quan trọng không. Chúng ta không dùng đạo lý này, mà lại dùng phương pháp khác để chứng đắc, thì rất khó. Vì sao vậy? Vì phải đoạn tập khí phiền não. Pháp môn này cho chúng ta biết, không cần đoạn tập khí phiền não mà có thể thành tựu được, được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia hộ, bạn có thể sanh về Tịnh độ.

Cho nên, “Di Đà dục huệ chúng sanh chân thật chi lợi”. Dục là nguyện vọng của Ngài, nguyện vọng của Ngài, huệ ở đây là cho, cho chúng sanh lợi ích chân thật. “Cổ thử pháp môn tất phương tiện cứu cánh, phổ bị tam căn, phổ linh hiện tại đương lai nhất thiết phàm ngu, trược ác chúng sanh tất chúng bị ngạn. Cổ thử thậm thâm chi pháp, phục hựu bàng cập trung hạ dã.”

Pháp môn Di Đà này, chắc chắn là phương tiện cứu cánh, phương tiện đến cùng rồi, không có pháp môn nào phương tiện hơn pháp môn này nữa, phổ biến có thể gia bị cho tất cả căn tánh của chúng sanh. Tam căn là thượng trung hạ, tất cả chúng sanh không đồng căn tánh, gặp được pháp môn này đều có thể được lợi ích, hơn nữa đều có thể một đời được thành tựu, bậc hạ hạ căn cũng có thể một đời thành tựu, điều này thật đáng nể! Hạ hạ căn chính là ngũ nghịch thập ác, khi lâm mạng chung thời gặp được bậc thiện tri thức, gặp được bạn tốt khuyên người đó học pháp môn này, nhưng người đó phải tin tưởng, lập tức quay đầu, phát nguyện vãng sanh, nhất niệm thập niệm đều được vãng sanh, sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, Phạm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm. Chúng ta biết, hạ hạ phẩm cũng là Bồ tát A Duy Việt Trí, thật sự không thể nghĩ bàn, quả thật là hạ hạ phẩm. Nhưng mà ở thế giới Tây phương Cực lạc, người này biểu hiện thần thông đạo lực, giống như Bồ tát A Duy Việt Trí không khác, điều này không phải người đó tu được, mà là sự gia trì của Phật A Di Đà. Cho nên vị này có năng lực giống như các vị Bồ tát khác vậy, ứng hóa trong Thập pháp giới giáo hóa chúng sanh, người đó có năng lực này. Nếu không phải là pháp môn

Tịnh độ, thì người này đến khi nào mới có thể, quay về lục đạo trong Thập pháp giới để giúp cho mọi người đây? Người này nhất định phải buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, cũng có nghĩa là phải chứng được địa vị Sơ trụ của Viên Giáo mới được. Nếu như chúng ta miễn cưỡng hạ thấp tiêu chuẩn này xuống, hạ đến thấp nhất thì cũng chứng được quả A La Hán, đoạn hết kiến tư phiền não, siêu việt lục đạo luân hồi, quay trở lại lục đạo, có thể giúp cho lục đạo chúng sanh, người này không còn mê hoặc nữa, ba loại bất thoái, người này chứng được Vị Bất Thoái. Chư Phật Bồ tát lấy oai thần gia hộ cho người này, giúp cho người này đạt được Hành Bất Thoái, Niệm Bất Thoái vẫn chưa được, người này chưa đạt được. Đây là người có tâm từ bi rất lớn, bản thân chưa được thành tựu lớn, có chút thành tựu nhỏ này, bèn mong chóng đi giúp cho người khác, hạ người này. Cho nên nếu chúng ta hiểu rõ được chân tướng sự thật, bạn mới thật sự biết được điều không thể nghĩ bàn của pháp môn Tịnh độ, quá thù thắng!

Chúng ta học Tịnh độ, học Tịnh độ chính là học Phật A Di Đà, học Phật A Di Đà bắt buộc phải có hồng nguyện của Phật A Di Đà. Lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, nguyện tất cả chúng sanh đều đồng đẳng bị nạn. Bị nạn ở đây là Đại Bát Niết Bàn, nghĩa là cứu cánh thành Phật. Bốn nguyện của Di Đà, nếu như chúng ta không có bốn nguyện này, thì không thể tương ưng với Phật A Di Đà. Cho nên Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, Ngài nói: Có thể được vãng sanh hay không, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Nếu tâm lượng của bạn rất nhỏ, chỉ lo cho mình không nghĩ tới người khác, thì điều này không tương ưng với nguyện của Phật A Di Đà. Bạn phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, vãng sanh được không? Không thể được. Nguyên nhân vì đâu vậy? Vì bạn và nguyện của Phật A Di Đà tánh chất không giống nhau. Phật A Di Đà là vì phổ độ chúng sanh, biến pháp giới hư không giới, không bỏ một chúng sanh nào, còn bạn là vì bản thân, không hề nghĩ đến người khác, bạn cũng phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, tánh chất của nguyện không giống nhau, nên không thể đi được, đạo lý này chẳng thể không biết.

Cho nên Cổ thánh tiên hiền, coi bộ kinh này và kinh Hoa Nghiêm là ngang nhau, nói kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản Hoa Nghiêm, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, chính là đại bản kinh Vô Lượng Thọ, chẳng phải là ý này sao? Cho nên tâm lượng không lớn thì làm sao được. Ở bốn kinh này, bạn xem 48 chương của Hạ Liên Công phân ra, cũng gọi là 48 phẩm, phẩm Đức Tôn Phổ Hiền thứ hai, quá rõ ràng. Trong kinh vẫn nói : “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”, Phổ Hiền chi đức chính là Thập đại nguyện vương, cảnh giới của mỗi nguyện, đều là biến pháp giới hư không giới, cho nên gọi là đại nguyện, chẳng phải đối với người nào, hay đối với địa phương nào, không phải như vậy, đối tượng của Ngài là biến pháp giới hư không giới. Chúng ta không có nguyện lớn như vậy, nên không thể tương ưng với Phật A Di Đà, cho nên Đại sư Ngẫu Ích nói cho chúng ta biết điều kiện vãng sanh, được vãng sanh hay không là ở chỗ có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao

thấp là ở chỗ công phu niệm Phật sâu hay cạn. Bây giờ chúng ta biết được, vãng sanh là chuyện đại sự, phẩm vị cao thấp không quan trọng, đến nơi đó thân cận Phật A Di Đà, tâm hướng thượng tốc độ rất nhanh. Nếu như bản thân có thể đồng mãnh tinh tấn, thì tốc độ rất nhanh. Cho nên Bồ tát mười phương, chẳng có vị nào không hướng về thế giới Cực lạc, nguyên nhân gì vậy? Chính là tốc độ nâng cao cảnh giới tu tập rất nhanh.

Bậc thượng căn chúng ta không hoài nghi, còn bậc hạ căn, hạ hạ căn, người rất ngu si cũng không thể xem thường. Vì sao vậy? Vì họ có duyên nghe được pháp môn này, thấy được kinh điển của Tịnh tông, thấy được hình tượng chư Phật Bồ tát, chắc chắn là người nhiều đời nhiều kiếp học Phật. Vì sao đời này lại như vậy? Vì tình chấp, phiền não quá nặng, mê mất rồi, mê quá sâu dày. Tình chấp quá nặng, cho nên suốt cuộc đời không gặp được Phật duyên, lâm mạng chung thời mới gặp được. Tuy lâm mạng chung thời mới gặp được, không muộn, đưa hết chúng tử về quá khứ trong A Lại Da thức ra, tốc độ này quá nhanh, trong khoảng sát na chúng tử trong A Lại Da thức đã ra rồi, cuối cùng thời gian rất ngắn, người này tiếp nhận, tin tưởng và phát nguyện, người này thật sự được Phật đến tiếp dẫn để vãng sanh. Ở đây nói về thiện căn đời trước, phước đức nhân duyên không thể nghĩ bàn, điều này phàm phu chúng ta không biết được.

Chúng ta coi tiếp đoạn dưới: “Chí ư vị thử vi chuyên tiếp phàm phu giả, cái hiền Như Lai chi đại từ đại bi, Thế Tôn mãn niệm mật thế phàm ngu, chướng thâm khổ trọng, nãi phát vô thượng hoằng thâm đại nguyện, cố hiệu nguyện vương”.

Ở đây vì chúng ta mà nói lên việc chuyên tiếp phàm phu, mục đích là khiến cho những phàm phu ngu si chúng ta đây, có thể thật sự sanh khởi tín tâm, không còn cảm giác tự ti, không còn cảm giác tội ác. Cảm giác tự ti và cảm giác tội ác đều làm chướng ngại cho việc niệm Phật vãng sanh của chúng ta, chướng ngại này bắt buộc phải hóa giải nó, thì trong việc tu học đời này của chúng ta mới thuận lợi thông qua, quyết định vãng sanh, điều này rất quan trọng.

Đoạn này hiển thị tâm đại từ đại bi của Như Lai, Như Lai ở đây là Phật A Di Đà, Thế Tôn ở đoạn sau này là chỉ cho Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Di Đà từ bi, vô duyên đại từ, không có điều kiện, đồng thể đại bi. Thật sự chư Phật Như Lai, và tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, ý nghĩa của từ chúng sanh ở đây phải biết, hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, gọi là chúng sanh. Cho nên phạm vi của chúng sanh rất lớn, bao gồm những thứ mà ngày nay chúng ta nói như, động vật, thực vật, khoáng vật và hiện tượng tự nhiên. Ban đêm chúng ta nhìn lên trên bầu trời, vô lượng vô biên những thế giới này, thế giới tinh cầu, đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, tất cả đều là chúng sanh.

Chư Phật Như Lai các Ngài đã minh tâm kiến tánh, biết được tất cả chúng sanh, đều do tự tánh biến hiện mà có. Tự tánh năng sanh năng hiện, tất cả chúng sanh đều là sở sanh sở hiện, cho nên chúng sanh và Phật là một thể. Chúng sanh mê mất không thừa nhận tự tánh, chư Phật giác ngộ tâm tánh rồi nên biết được, Ngài khẳng định tất cả chúng sanh là chính mình, cho nên gọi là pháp thân. Pháp là gì? Pháp là vạn pháp, vạn pháp chính là thân ta, thân ta chính là vạn pháp, gọi là pháp thân, pháp thân bất diệt, thân này của tôi có sanh diệt, pháp thân bất diệt, bất sanh bất diệt. Pháp thân mới là chân thân của chính mình, thân này của tôi là một tế bào nhỏ trong pháp thân. Kỳ thật tế bào này cũng là bất diệt, các nhà khoa học đã chứng minh từ lâu rằng, tinh thần bất diệt, vật chất bất diệt. Trong Hoàn Nguyên Quán đưa ra một ví dụ rất hay, đưa ra một vi trần, một vi trần trong y báo, một vi trần châu biến pháp giới, mỗi vi trần châu biến pháp giới, một vi trần xuất sanh vô tận, mỗi vi trần xuất sanh vô tận, một vi trần hàm dung không hữu, mỗi vi trần hàm dung không hữu. Bạn nghĩ xem đó là cảnh giới gì? Những lời dạy ở trong cái bộ kinh lớn đó, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, thường mang ra tác như thị quán, trở thành quán tưởng của chúng ta, trở thành quan niệm của chúng ta, vô tình chúng ta đã thâm nhập vào đó. Cho nên người biết tu tập, người biết thì quan niệm của họ, hoàn toàn đều là quan niệm mà trong kinh nói. Kinh điển là Phật tri Phật kiến, cái gọi là Phật tri Phật kiến, chính là trí huệ kiến giải mà tự tánh sẵn có, là tự tánh. Chúng ta trở về tự tánh, những phàm phu phiền não tập khí sâu dày này, không có năng lực đại triệt đại ngộ, dùng phương pháp này rất là vi diệu, hiển thị tâm từ bi vô tận của Như Lai tiếp dẫn chúng sanh, vô lượng vô biên thiện xảo phương tiện, giúp chúng ta những người chướng sâu khổ nặng.

Mạt thế nghĩa là thời kỳ mạt pháp, đến đây giúp chúng ta, Ngài phát đại nguyện vô thượng hoằng thâm, đại nguyện ở đây chính là 48 nguyện, gọi là nguyện vương, vua trong các nguyện. Quá khứ, hiện tại, vị lai, chư Phật Bồ tát trong biến pháp giới hư không giới, vì chúng sanh mà phát vô tận đại nguyện, quy nạp lại cũng không ngoài 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại nữa thành tứ hoằng thế nguyện, tứ hoằng thế nguyện nói rộng ra chính là 48 nguyện. Tứ hoằng thế nguyện quý vị đều biết, thứ nhất là chúng sanh vô biên thế nguyện độ, thứ hai, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, thứ ba, pháp môn vô lượng thế nguyện học, câu cuối cùng, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Phật Di Đà và Phật Thích Ca giúp cho tất cả chúng sanh, trong một đời có thể đầy đủ 4 đại nguyện này. Các Ngài đã làm rồi, vấn đề ở chỗ chúng ta có thể hành hay không? Có tin tưởng không? Chỉ cần có một chút xíu hoài nghi bèn biến thành chướng ngại, cho nên đức Phật đã đặt nghi ở trong căn bản phiền não, căn bản phiền não có 6 cái, tham sân si mạn nghi, cái cuối cùng là ác kiến. Ác kiến là gì? Ác kiến là 5 loại kiến hoặc, trong ác kiến có 5 loại, hợp lại thì gọi là kiến tư phiền não, kiến ở đây chính là ác kiến. Nghi ở đây không phải là nghi hoặc bình thường, mà là sự hoài nghi đối với lời dạy của chư Phật Bồ tát, bạn nghi ngờ thì không có tin tưởng, bạn không

có tin thì làm gì có nguyện, uổng một đời này rồi! Cho nên sự nghi ngờ này, bạn đã biết được sự tác hại của nó như thế nào rồi, nhất định không được nghi ngờ, phải hoàn toàn khẳng định, phải tin tưởng “chân ngữ” trong ngũ ngữ của Như Lai mà kinh Kim Cang đã nói. Lời nói của Đức Phật là lời chân thật, rất chân thật, không hề lường gạt người. “Như ngữ”, hai chữ chân ngữ này nói rất hay, hoàn toàn giống như chân tướng sự thật vậy, không thêm chút nào, cũng không bớt chút nào, gọi là như ngữ, những lời nói ra đều là chân tướng sự thật, thật tướng của các pháp. Chư Phật Bồ tát lường gạt chúng ta, dựa vào đâu? Chư Phật Bồ tát chẳng những phá tứ tướng, mà tứ kiến cũng phá luôn, vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Vì sao Ngài phải vọng ngữ? Ngài không câu điều gì ở chúng ta, vì sao phải gạt chúng ta? Không câu điều gì mà gạt người, chắc chỉ có người mắc bệnh thần kinh thôi. Bạn xem chư Phật Bồ tát có giống người bị bệnh thần kinh không? Không giống mà. Chúng ta có thể không tin tưởng Ngài được sao? Không tin tưởng Ngài, Ngài chẳng mất gì, mà chính bản thân chúng ta chịu thiệt. Một người có tấm lòng tốt như thế đến đối xử với chúng ta, chúng ta còn trách Ngài, còn hiểu lầm Ngài, còn hiểu sai Ngài. Bạn nghĩ xem tội nghiệp này có sâu nặng hay không? Cho nên đức Phật đặt chữ này ở sau chữ tham sân si mạn nghi.

Đạo Phật nói tam độc tham sân si, tôi thường nói ngũ độc, vậy hai cái độc kia là gì? Mạn là độc, ngạo mạn, nghi là độc, ngũ độc. Bên trong có 5 độc, bên ngoài có ngũ dục thất tình, bạn có thể không bị bệnh chăng? Bạn có thể không tạo nghiệp chăng? Bị bệnh thì khổ cho tấm thân của bạn, tạo nghiệp thì làm khổ pháp thân huệ mạng của bạn. Chẳng thể không nhận biết rõ ràng! Thành tựu thế pháp và Phật pháp, sự dạy dỗ của Cổ thánh tiên hiền, ở Trung Quốc đã thực nghiệm 5000 năm, thông qua kiểm nghiệm, nói lên đó là thật, chẳng phải là giả. Nguyên lý nguyên tắc dạy học này là gì? Chính là Hiếu đạo và Sư đạo mà bậc cổ nhân của Trung Quốc nói. Hiếu đạo biểu hiện trong việc kính tổ tông, Sư đạo biểu hiện trong việc tôn sư trọng đạo. Vì sao phải tôn sư? Mục đích của tôn sư là trọng đạo, Sư là thay cho đạo. Một con người có thể thành thánh thành hiền, họ nhờ vào đâu? Chính là nhờ vào hai người, cha mẹ dạy con cái, nòng cốt dạy con cái của họ là gì? Quan trọng nhất là gì? Tôn trọng thầy giáo, chính là tôn sư trọng đạo. Thầy giáo dạy học trò lý niệm trọng tâm nhất là gì? Là hiếu thảo phụ mẫu. Hiếu thảo phụ mẫu, phụ mẫu không dễ nói, tôi là cha mẹ anh, anh phải nên hiếu thảo tôi, người con nói, vì sao tôi phải hiếu thảo với ông chứ, không dễ nói đâu, để cho người ngoài nói, như thế mà dạy thành công. Thầy giáo cũng không tiện nói rằng, tôi là thầy giáo, anh là học trò, anh phải nên tôn trọng tôi, điều này thật khó nói, câu này phải để cho cha mẹ nói. Cho nên hai người này dạy học trò tốt, dạy người tốt, nhất định phải hiểu rõ lý này, họ biểu diễn, biểu diễn là vì bọn trẻ.

Ấn tượng của tôi rất sâu sắc, hình như năm 6 tuổi là đi học, trường học tư thục, tôi ở nhà người thân, ở từ đường của một người cô, từ đường đó bây giờ không còn nữa, khi tôi trở về thăm thì không còn nữa, chỉ là khoảng đất trống. Ngày đầu tiên vào

lớp học, phụ thân dẫn tôi đi, có mang theo một chút lễ vật tặng cho thầy giáo. Trong lớp học có hơn 30 người, học sinh không nhiều, có hơn 30 người, đã đứng hết trong lễ đường, lễ đường là đại điện tế tổ tiên, trong đó có cúng một bài vị, Đại Thành Chí Thánh Tiên Sư Khổng Phu Tử Thần Vị, các bạn học đứng hai bên, thầy giáo đứng ở phía trên, học sinh mới đến, trước tiên lạy thần vị của Khổng Tử, không có tượng Khổng Tử, lễ thần vị của Khổng Tử tam quỳ chín khấu đầu, đại lễ của thời nhà Thanh. Sau khi lạy Khổng Tử xong, cha tôi mời thầy giáo ngồi lên ghế, ngồi ở trước bài vị của Khổng Tử, cha tôi dẫn tôi, lễ thầy giáo tam quỳ chín khấu đầu, và dâng lên lễ vật. Biểu diễn như vậy đó, suốt cuộc đời này chúng tôi không thể quên được, suốt đời đối với người làm công tác giáo dục, tâm tôn trọng đó tự nhiên sanh khởi. Cho nên một tiết học, sự giáo dục này có quan trọng không, mỗi học trò vào lớp. Sau này mỗi khi có học sinh mới đến, chúng tôi được coi như học sinh cũ đứng qua một bên nhìn, mỗi lần học sinh mới đến, lễ tiết này chúng tôi lại được coi một lần, cho nên rất quen thuộc. Suốt cuộc đời từ trong nội tâm tôn kính thầy giáo, đối với đạo học quan trọng hơn bất kỳ điều gì khác.

Sau này tôi đến Đài Loan, bạn thấy tôi thân cận với Thầy Phương, thân cận Chương Gia đại sư, thân cận thầy Lý, hình như rất là hợp ý, nhưng kỳ thật thì sao? Kỳ thật là tôn sư. Trong lòng tôi rất rõ, sự rõ ràng này không phải khi đó, mà cách mười mấy hai chục năm sau tôi mới hiểu, thầy giáo vốn không quen biết, nhưng khi vừa gặp lại có ấn tượng tốt như vậy, đối xử với tôi tốt như vậy, đặc biệt là thầy Phương và Chương Gia đại sư, kêu tôi mỗi chủ nhật đến nhà thầy, đơn độc dạy tôi 2 giờ đồng hồ, chúng tôi nằm mơ cũng không dám nghĩ tới. Nguyên nhân gì vậy? Tôn sư trọng đạo. Đại khái học sinh ở trường ngày nay, đối với thầy giáo không có tâm cung kính giống như chúng tôi ngày xưa. Ân Quang đại sư nói, một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích. Nói lên điều gì? Thầy giáo rất muốn dạy bạn, bạn có thể tiếp thu được hay không? Từ chỗ nào mà thầy giáo nhìn thấy bạn có thể tiếp thu? Coi sự thành kính của bạn. Thật sự một phần thành kính thì bạn được một phần, mười phần thành kính thì bạn được mười phần, chúng ta đối với thầy giáo không được 10 phần thì cũng được 8,9 phần, cho nên thầy giáo rất vừa ý. Cuộc đời của thầy giáo chỉ có một mục đích duy nhất là muốn truyền đạo, có người truyền bá kiến thức của thầy, có người kế nghiệp. Bậc cổ nhân ở Trung Quốc nói: “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”, kiến thức của thầy không có người truyền bá, thì thầy cảm thấy nuôi tiếc. Khi thật sự không tìm được người nối nghiệp, thì chỉ viết sách, trước tác. Sau khi trước tác được lưu truyền đi, xem người đời sau, người có duyên, đọc được sách của họ, coi thật sự hiểu, giúp người này thành tựu. Cho nên gặp được người có nhân duyên này thì thầy sẽ không buông bỏ đâu, chắc chắn thầy giáo sẽ giữ lại. Chúng tôi ở trong môi trường như vậy, không quen biết thầy giáo, không nộp học phí lấy một đồng, đặc biệt mở tiết học dạy cho tôi, không để chúng tôi đến trường học dự thính. Cho nên cuộc đời tôi có được một chút thành tựu nhỏ nhỏ này, chẳng thể không biết ơn thầy giáo, niệm niệm không quên thầy. Tôi học, khi lên lớp chia sẻ

cùng các bạn học, cảm tưởng học tập của mình, tâm đắc học tập của mình, báo cáo với quý vị. Tôi luôn luôn để hình ảnh của thầy giáo ở trước mặt mình, tôi phải trình thưa với thầy, không một ngày nào tôi rời xa thầy. Lời dạy của thầy giáo, tôi nhất định tận tâm tận lực nỗ lực thực hiện, thực hiện ngay trong cuộc sống, thực hiện trong việc đối nhân xử thế tiếp vật.

Con người một đời được thành tựu, phải nhờ vào cha mẹ, nhờ vào thầy giáo. Cho nên người bất hiếu với cha mẹ, ở thế gian này chắc chắn không thể thành tựu được điều gì. Không hiểu được lẽ tôn sư trọng đạo, thì nhất định không học được điều gì, bất luận là thế pháp hay Phật pháp cũng không ngoại lệ. Người đời nay khinh mạn thầy giáo, cho nên học thuật của thế và xuất thế gian đều đoạn hết. Nếu như thánh học bị đoạn mất, thì xã hội này sẽ biến thành một màn đen tối, đó chính là triệu chứng của ngày tận thế. Hiện tượng của ngày tận thế, bạn nghĩ xem có đáng sợ không. Làm thế nào để cứu nguy cơ này? Không gì khác ngoài việc, hiếu thảo cha mẹ, tôn kính sư trưởng, nghiêm chỉnh nỗ lực học tập Cổ thánh tiên hiền, cứu bản thân mình, cuộc đời mình dù không cầu sanh Tây phương Tịnh độ, thì đời sau cũng ở cõi trời chứ không ở cõi người, cõi người không có phước báo lớn như vậy. Phước báo của bạn, dục vọng chưa đoạn nên bạn ở cõi trời dục giới. Nếu như ngũ dục ít, thì bạn sanh về cõi trời sắc giới. Nếu như là niệm Phật gặp được pháp môn Tịnh độ, chắc chắn bạn sanh về thế giới Cực lạc, một đời làm Phật, đây là cứu cánh viên mãn.

Chúng ta coi đoạn dưới đây: “Đại nguyện chi khắc tâm nãi đệ thập bát nguyện”, nguyện văn của tâm nguyện này toàn bộ được ghi chép. “Văn viết, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín lạc, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp.”

Đây là nguyện văn của nguyện thứ 18. Nguyện này vào đời Tùy Đường đặc biệt được chú vị Tổ sư in ra, đây là nguyện quan trọng nhất trong 48 nguyện. Tất cả chúng sanh, đảm bảo tất cả chúng sanh một đời thành Phật, điều này thật đáng nể! Thập phương chúng sanh, chúng ta có trong đó, chúng ta cũng không ngoại lệ. Thập phương chúng sanh nghe danh hiệu ta, ngày nay chúng ta được danh hiệu Phật A Di Đà, nghe được danh hiệu này, dưới đây có một điều kiện, là chúng ta có chí tâm tín lạc hay không.

Chí tâm là chân tâm, tâm cực kỳ chân thành, chúng ta có niềm tin như vậy hay không? Lạc là yêu chuộng ưa thích. Đối với pháp môn Tịnh độ, đối với Phật A Di Đà, thật sự tin tưởng, thật sự ưa thích.

Sở hữu thiện căn, một đời tu tập, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đều hồi hướng về thế giới Tây phương Cực lạc, làm tư lương cho việc vãng sanh thế giới Tây phương Cực lạc của chúng ta.

Nguyện sanh ngã quốc, ngã quốc ở đây là do chính đức Phật A Di Đà nói ra, là thế giới Tây phương Cực lạc, điều này chúng ta cần nên làm. Dưới đây nói nãi chí thập niệm, một đời không tín ngưỡng tôn giáo, một đời không gặp được Phật pháp, lâm mạng chung trước 1,2 ngày, bạn gặp được bạn tốt, giới thiệu pháp môn này cho bạn, bạn vừa nghe là tiếp nhận, thật sự có thể làm được đến chỗ chí tâm tín lạc.

Cuộc đời tôi có gặp được một người như vậy, lúc trước ở Mỹ, Châu Quảng Đại tiên sinh sống ở Hoa phủ, một đời không tin tôn giáo, bị ung thư. Ung thư giai đoạn cuối, bác sĩ chạy rồi, người trong nhà lo lắng, khắp nơi đi cầu thần lạy Phật, cũng may chúng tôi ở bên đó có hội Phật giáo, hội Phật giáo ở Hoa phủ, đến tìm chúng tôi. Chúng tôi đi với mấy người học trò, thấy ông ấy như vậy thật sự là không được rồi, bèn khuyên ông ấy cầu sanh Tây phương Tịnh độ, giới thiệu sơ qua về Phật A Di Đà và thế giới Cực lạc cho ông ấy. Người này có thiện căn, vừa nghe là tin nhận liền, nói với mọi người trong nhà, không cần đi kiếm bác sĩ, không cần đi tìm thuốc gì nữa, tất cả mọi người hãy niệm Phật giúp cho ông ta cầu sanh Tịnh độ. Được ba ngày thì ông ấy vãng sanh, thoát tướng vãng sanh rất tốt, cả nhà đều tin tưởng, đúng là có sự cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Đức Phật phát lời nguyện này, nhất niệm thập niệm quyết được vãng sanh, nếu không được vãng sanh thì không thủ chánh giác, Ngài sẽ không thành Phật.

Ngày nay Pháp Tạng tỳ kheo đã thành Phật rồi, 48 nguyện của Ngài nguyện nào cũng thực hành đầy đủ. Người không thể được vãng sanh, thì dưới đây có một câu: “Duy trừ ngũ nghịch, phi báng chánh pháp”. Đoạn trước chúng ta có đọc qua, trong Quán Kinh ngũ nghịch thập ác, chỉ cần trước khi lâm chung, nghe được pháp môn này, chí tâm tín lạc nguyện sanh ngã quốc, nãi chí nhất niệm thập niệm, đều được vãng sanh, đây nói về ngũ nghịch. Cho nên trong câu này, quan trọng nhất là câu cuối cùng, nghĩa là hủy báng chánh pháp thì không có cách nào, họ không tin mà, họ không tiếp nhận thì chẳng có cách nào. Giả như không hủy báng, thật sự sanh khởi tín tâm, nguyện tâm, thì ngũ nghịch thập ác đều được vãng sanh, đây là chỗ thù thắng không gì sánh bằng của pháp môn Tịnh độ.

Dưới đây Niệm công nói: “Cái dĩ sanh tử phàm phu, mê tâm trực cảnh, trầm luân khổ hải, đầu xuất đầu một, nhược vô thử thập niệm tất sanh chi đại nguyện, chúng sanh hà do đắc xuất luân hồi”. Câu này nói rất đúng, nếu như không có đại nguyện này của Di Đà, thì sanh tử phàm phu trong lục đạo, thật quá đáng thương! Mê tâm trực cảnh. Hiện tượng xã hội ngày nay đã đạt đến chỗ cuối cùng, mê mất chân tâm. Thế nào là chân tâm? Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng toàn bộ mê rồi. Mê mất chân thành, thì là hư ngụy, hư tình giả ý, mê mất thanh tịnh thì bạn bị nhiễm ô.

Ngày nay quý vị đều biết quả địa cầu bị nhiễm ô, quả địa cầu bị nhiễm ô rất nghiêm trọng. Vì sao quả địa cầu bị nhiễm ô? Vì tâm con người nhiễm ô trước, sau đó

địa cầu bị nhiễm ô. Phật pháp nói rất hay: “Tâm tịnh tắc Phật độ tịnh”. Cho nên ngày nay nói về bảo vệ môi trường, khi chúng tôi giảng kinh đã đề cập đến rất nhiều lần, có thể làm tốt việc bảo vệ môi trường không? Không thể! Vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh, bạn làm được việc bảo vệ môi trường thành công, đó là điều không thể có được. Cho nên thật sự hiểu được việc bảo vệ môi trường, thì đầu tiên phải bảo hộ tâm thanh tịnh của chính mình. Bảo hộ tâm chân thành của chính mình, nhất định phải đề xướng hiếu đạo, phải đề xướng sư đạo, mới có thể cứu được bản thân, mới có thể cứu được chúng sanh. Hai đạo này không thể thiếu được, một bên không có thì bên kia cũng không thể thành tựu, thật sự giống như đôi cánh của con chim vậy. Ở Trung Quốc 5000 năm rồi, xã hội đó có thể bình an là nhờ vào đâu? Là nhờ vào hiếu đạo và sư đạo, cho nên người Trung Quốc rất coi trọng sư đạo, thân thế địa vị của thầy giáo hoàn toàn giống như cha mẹ vậy. Cha mẹ qua đời con cái để tang 3 năm, tận hiếu, báo đáp công ơn cha mẹ. Sau khi thầy giáo qua đời, học sinh đối với thầy giáo để tang trong tâm 3 năm, nghĩa là không mặc đồ tang, sự khác biệt ở chỗ này, ngoài điều này ra thì không có gì khác biệt cả, nhớ ân thầy giáo. Khi cha mẹ, thầy giáo còn tại thế, từ cách xưng hô của người Trung Quốc là bạn có thể biết được, người Trung Quốc có danh có tự, tên là cha mẹ đặt cho, khi bạn chưa thành niên thì mọi người gọi tên bạn, sau khi thành niên thì không được gọi tên nữa. Trung Quốc cổ đại, người nam 20 tuổi thì thành niên, người nữ 16 tuổi thì thành niên. Thành niên thì đội mũ, làm Lễ đội mũ, biểu thị bạn là người lớn, không còn là đứa trẻ nữa. Bắt đầu từ ngày hành Lễ đội mũ, thì người ta không còn gọi tên bạn nữa, khi hành Lễ đội mũ tặng cho bạn một chữ, chữ này do ai tặng? Đại khái là anh em, các bạn, những người ngang hàng tặng cho bạn chữ này, sau này chỉ có cha mẹ bạn gọi tên, còn ông bà nội, chú bác người thân của bạn đều gọi chữ, biểu thị tôn trọng bạn. Tương lai bạn làm quan trong triều đình, Hoàng thượng gọi bạn bằng chữ chứ không gọi bằng tên, tôn trọng bạn mà. Bạn biết được gọi bạn bằng tên chỉ có cha mẹ, ngoài ra còn có một người suốt đời gọi bạn bằng tên, đó là thầy giáo, thầy giáo giống như cha mẹ vậy, không gọi bạn bằng chữ mà gọi bằng tên. Cho nên người xuất gia có danh có tự, khi bạn thọ giới bạn có tự hiệu. Ai là người suốt đời gọi bạn bằng tên? Thầy thế độ cho bạn gọi bạn bằng tên. Còn một người nữa đó là thầy truyền pháp, trong đạo Phật gọi là Hòa thượng. Hòa thượng là thân giáo sư, pháp của bạn do vị này truyền cho, cho nên suốt đời vị này gọi bạn bằng tên. Từ đó bạn biết được, đời người có hai ân đức lớn nhất đó là cha mẹ và thầy giáo, suốt đời không được quên. Thường nghĩ đến cha mẹ và thầy giáo, thì bạn sẽ không có tà niệm. Trong lòng có tà tư, lập tức bạn nhớ đến, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với thầy giáo. Tà tư tà niệm đều không có, thì làm sao bạn làm việc xấu được! Làm gì có lý đó? Sự dạy dỗ của Thánh nhân đối với con người có ảnh hưởng đến mức nào, sự chăm sóc của thầy giáo đối với học sinh không khác gì cha mẹ, đôi khi còn hơn cả cha mẹ. Cho nên bất hiếu với phụ mẫu, quý vị đều biết đó là đại nghịch, bất kính thầy giáo và bất hiếu với cha mẹ tội như nhau, điều này chúng ta chẳng thể không biết.

Thầy của chúng ta ngày nay là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Đức Phật A Di Đà. Đức Thích Ca và Đức Di Đà ở đâu? Ở trong bộ kinh này. Bộ kinh này nếu chúng ta không học kỹ, chính là không kính thầy giáo. Sự giáo huấn trong bộ kinh này, nếu chúng ta không đem áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, thì làm sao chúng ta xứng đáng với đức Phật Thích Ca Mâu Ni đây? Đời này chúng ta không thể vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc, thì chúng ta có lỗi với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà hy vọng chúng ta đến thế giới Cực lạc, đó là môi trường tu học rất tốt, trong pháp giới hư không giới, không có một chỗ nào có thể đem so sánh với nơi này được. Người đến được đó để tu tập, thì chẳng ai không thành Phật cả, bảo đảm bạn sẽ thành tựu.

Nếu như chúng ta còn lưu luyến lục đạo, sai rồi! Cha mẹ không học Phật, không biết được sự thù thắng của Phật pháp, những hy vọng đối với chúng ta, đều là danh văn lợi dưỡng của thế gian. Sau khi chúng ta học Phật rồi, cha mẹ cũng hiểu, cha mẹ thấy rồi cũng hiểu ra, chúng ta được thành tựu trong Phật pháp, thì cha mẹ cũng được lợi ích. Trong ngôn ngữ nói : “Nhất tử thành Phật, cửu tổ sanh thiên”. Bạn xem nếu tâm bạn hướng thượng, thì chín đời tổ tiên đều được sanh thiên. Hiểu cảm thiên địa, chúng ta muốn báo ơn cha mẹ, thật sự vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc là chân báo ơn, trong Phật pháp không thể thành tựu, thì lấy gì để báo ơn đây? Bốn chữ này đặc biệt nhắc nhở, chúng ta không được mê làm nữa. Thật sự không mê thì bạn sẽ không trực cảnh, trực cảnh nghĩa là bạn không bị cảnh giới bên ngoài làm lay chuyển, bạn còn bị cảnh giới bên ngoài lay chuyển, là bạn mê mà không giác. Nói cách khác, hiện tượng mê tâm là gì? Là tự tư tự lợi, là làm việc danh văn lợi dưỡng, là tham ái ngũ dục lục trần, trong tâm vẫn còn tham sân si mạn, đó là mê. Mê tâm học Phật, mê tâm chính là tâm luân hồi, học Phật không ra khỏi lục đạo luân hồi, tu giỏi đi nữa thì quả báo cũng ở cõi nhân thiên, phước báo của nhân thiên không ra khỏi lục đạo luân hồi, điều này chẳng thể không biết. Không ra khỏi lục đạo, ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian ở tam ác đạo dài, thời gian ở tam thiện đạo ngắn, gọi là trầm luân khổ hải, đầu xuất đầu một. Ở trong lục đạo, bạn sanh về tam thiện đạo, giống như là đầu xuất, thời gian rất ngắn, trầm luân đến tam ác đạo thời gian rất dài, cho nên ở trong lục đạo, tam ác đạo là quê hương, tam thiện đạo là nơi đến du lịch vãng cảnh, thời gian rất ngắn ngủi, bạn nghĩ xem có khổ không.

Đức Phật muốn cứu độ những chúng sanh khổ nạn này, nhược vô thử thập niệm tất sanh chi đại nguyện, đây chính là pháp môn phương tiện cứu cánh, phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, đoạn sau sẽ giảng giải cho bạn rõ ràng. Chúng sanh thật sự vì pháp môn này, mà siêu việt luân hồi, siêu việt Thập pháp giới.

Cổ vi đa chương chúng sanh, đặc thù phương tiện, khai thử dị hành chi pháp, thậm chí ư kinh diệt thời độc lưu thử kinh, dĩ tác chu hàng, cổ vãn chuyên vi phạm phu dã.

Đây là lời nói chân thật, không giả chút nào. Pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt tận, pháp vận của Đức Phật 1 vạn 2 ngàn năm, hiện tại đã trải qua hơn 3000 năm rồi, đại khái vẫn còn hơn 8 ngàn 9 trăm năm nữa, pháp vận của Đức Thế Tôn. Khi đó kinh điển của đạo Phật biến mất trên thế gian này, nhưng bộ kinh này vẫn còn, bộ kinh này diệt sau cùng, kinh Vô Lượng Thọ vẫn còn, bồn nào của kinh Vô Lượng Thọ? Chắc chắn là Hội tập bồn này, chắc chắn là chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, cuốn sách này diệt sau cùng. Sau khi cuốn sách này diệt rồi, sau khi thêm 100 năm nữa thì diệt, chỉ còn lại Nam Mô A Di Đà Phật, chỉ còn lại sáu chữ này, còn phải lưu truyền một thời gian nữa, khi đó có người nghe được lục tự danh hiệu này, mà phát nguyện chấp trì được, thì cũng được vãng sanh, thật sự không thể nghĩ bàn.

Chúng ta sống trong thời đại này, muốn bản thân mình không bị hoạn nạn, muốn gia đình mình hạnh phúc, muốn xã hội an định, thế giới hòa bình, ngoài phương pháp này ra, thì không có phương pháp nào khác. Làm thế nào để hóa giải tai nạn? Ở trong Phật pháp là giảng kinh dạy học. Vì sao vậy? Vì con người giác ngộ, thì tai nạn sẽ không còn, con người mê hoặc thì tai nạn sẽ hiện tiền, cho nên cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh là nguyên lý này, nguyên lý nguyên tắc vĩnh viễn bất biến, điều này chúng ta phải ghi nhớ. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 41